

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (2 phút) - Trò chơi “ <i>Hái hoa dân chủ</i> ”: TBHT điều hành: + <i>Khi nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số ta làm thế nào?</i> + <i>Thực hiện phép tính: 1023×4</i> + <i>Khi chia số có bốn chữ số với số có một chữ số ta làm thế nào?</i> + <i>Thực hiện phép tính: $1205 : 5$ (...)</i> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút) * Mục tiêu: - Bước đầu làm quen với chữ số La Mã. - Nhận biết các số từ 1 đến 12 (để xem được đồng hồ); số 20, 21 (đọc và viết về “Thế kỉ XX”, “Thế kỉ XXI”). * Cách tiến hành:	
Giới thiệu chữ số La Mã - Giáo viên cho xem mặt đồng hồ có ghi số bằng chữ số La Mã. + Đồng hồ chỉ mấy giờ? - Giới thiệu về các số ghi trên mặt đồng hồ là các số ghi bằng chữ số La Mã. - Viết bảng: I và nêu: Đây là chữ số La Mã, đọc là “một”... (Làm tương tự với các số khác). - Giáo viên giới thiệu cách đọc, viết các số từ một (I) đến mười hai (XII). VD: Viết bảng III. + Số III do 3 chữ số I viết liền nhau và có giá trị là “ba”. - Viết bảng IV. + Số IV do chữ số V (năm) ghép với chữ số I (một) viết liền trước để chỉ giá trị ít hơn V một đơn vị. - Viết bảng VI, XI, XII. => Ghép với chữ số I vào bên phải để chỉ giá trị tăng thêm một, hai đơn vị.	- Quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và mặt đồng hồ (bằng trực quan). - Quan sát giáo viên hướng dẫn. - Học sinh đọc là “ba”. - Học sinh đọc là “bốn”. - Đọc là “sáu”, “mười”, “mười một”, “mười hai”. - Lắng nghe, ghi nhớ.

<p>Lưu ý: Học sinh M1+ M2 nhận biết đúng các quy ước của chữ số La Mã. => Giáo viên chốt kiến thức.</p>	
<p>3. HĐ thực hành (15 phút) * Mục tiêu: - Đọc, viết, sắp xếp được số la mã. * Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 1:</u> (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp) - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p>- Giáo viên củng cố cách đọc viết chữ số La Mã.</p> <p><u>Bài 2:</u> (Trò chơi: “Xì điện”) - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Xì điện” để hoàn thành bài nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p><u>Bài 3a:</u> (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp) - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><u>Bài 4:</u> (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp) - Giáo viên quan sát học sinh làm bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung. - Giáo viên củng cố: + Nhận dạng số La Mã từ bé đến lớn (ngược lại). + Viết số La Mã từ I -> XII.</p> <p><u>Bài 3b:</u> (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân. - Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp: I -> một II -> hai X -> mười (...)</p> <p>- Học sinh tham gia chơi. + Đồng hồ A chỉ 6 giờ. + Đồng hồ B chỉ 12 giờ. + Đồng hồ C chỉ 3 giờ.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân. - Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp: <i>Theo thứ tự từ bé đến lớn là: II, IV, V, VI, VII, IX, XI.</i></p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: <i>Viết các số từ 1 đến 12 bằng chữ số La Mã: I; II; III; IV; V; VI; VII; VIII; IX; X; XI; XII.</i></p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành: <i>Theo thứ tự từ lớn đến bé là: XI, IX, VII, VI, V, IV, II.</i></p>
<p>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</p>	<p>- Về nhà xem lại bài trên lớp. Trò chơi: “Đố bạn”: <i>Viết các số la mã từ 1 đến 12</i></p>

5. HĐ sáng tạo (1 phút)	<i>và ngược lại.</i> - Quan sát đồng hồ có số la mã rồi cho biết đồng hồ đang chỉ mấy giờ.
--------------------------------	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ NGHỆ THUẬT. DẤU PHẪY

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số từ ngữ về nghệ thuật (BT1).
- Biết đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (BT2).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng sử dụng dấu câu hợp lí.

3. Thái độ: Bồi dưỡng từ ngữ về tiếng Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3 phút) - Trò chơi “ <i>Dấu câu</i> ”: TBHT điều hành: + Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. + Học sinh nêu sự vật nhân hoá... (...) - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.	- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
2. HĐ thực hành (28 phút): *Mục tiêu: - Nêu được một số từ ngữ về nghệ thuật (BT1). - Biết đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (BT2).	

<p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: (Trò chơi: “Đố bạn”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để hoàn thành bài tập. + Chỉ những người hoạt động nghệ thuật. + Chỉ các hoạt động nghệ thuật. + Chỉ các môn nghệ thuật. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. <p>Bài tập 2: (Cặp đôi -> Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu trao đổi theo cặp. - Mời 1 số cặp lên bảng chia sẻ nội dung. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi nhận xét chốt lại lời giải đúng. <p>=> Giáo viên củng cố cách đặt dấu phẩy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. + Diễn viên, ca sĩ, nhà văn,... + Đóng phim, ca hát, múa, vẽ,... + Điện ảnh, kịch nói, chèo, tuồng,... <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trao đổi theo cặp. - Lần lượt các cặp lên thực hành hỏi đáp trước lớp. Cả lớp nhận xét bổ sung. Ví dụ: <i>Mỗi bản nhạc, mỗi bức tranh, mỗi câu chuyện, mỗi vở kịch, mỗi cuốn phim,... đều là một tác phẩm nghệ thuật. (...)</i>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt 5 câu với 5 từ chọn trong bài tập 1.
<p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn ngắn kể về một môn nghệ thuật trong đó có sử dụng dấu phẩy.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA R

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **P, R**.
- Viết đúng, đẹp tên riêng **Phan Rang** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: **“Rủ nhau đi cấy đi cày/ Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu”**.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **P, R** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

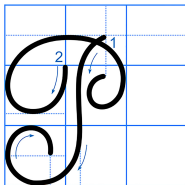
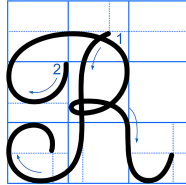
- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3 phút) - Trò chơi “ <i>Viết nhanh viết đẹp</i> ” - Học sinh lên bảng viết: Quang Trung, Quê, Bên. - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Học sinh tham gia thi viết. - Lắng nghe.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: + Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào? - Treo bảng 2 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.	 
Việc 2: Hướng dẫn viết bảng - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.	- P, R. - 2 học sinh nêu lại quy trình viết. - Học sinh quan sát.
Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng - Giới thiệu từ ứng dụng: Phan Rang. => <i>Địa danh Phan Rang</i> là tên một thị xã thuộc tỉnh Ninh Thuận... + Gồm mấy chữ, là những chữ nào? + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có	- Học sinh viết bảng con: P, R. - Học sinh đọc từ ứng dụng. - 2 chữ: Phan Rang. - Chữ Ph, R, g cao 2 li rưỡi, chữ a, n cao

<p>chiều cao như thế nào?</p> <p>- Viết bảng con.</p> <p>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <p>- Giới thiệu câu ứng dụng.</p> <p>=> <i>Giải thích: Câu ca dao khuyên ta phải chăm chỉ cấy cày, làm lụng để có ngày an nhàn, đầy đủ</i></p> <p>+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</p> <p>- Cho học sinh luyện viết bảng con.</p>	<p>1 li.</p> <p>- Học sinh viết bảng con: Phan Rang.</p> <p>- Học sinh đọc câu ứng dụng.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh phân tích độ cao các con chữ.</p> <p>- Học sinh viết bảng: Rủ, Bây.</p>
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</p> <p>+ Viết 1 dòng chữ hoa R.</p> <p>+ 1 dòng chữ Ph, H</p> <p>+ 1 dòng tên riêng Phan Rang.</p> <p>+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>Việc 2: Viết bài:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.</p> <p>- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> <p>- Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.</p> <p>- Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh.</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p>	<p>- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.</p> <p>- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ khuyên con người phải chăm chỉ cấy cày, làm lụng để có ngày an nhàn, đầy đủ và tự luyện viết cho đẹp hơn.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

Thứ năm ngày 28 tháng 2 năm 2019

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

TOÁN:

TIẾT 119: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết đọc, viết và nhận biết giá trị của các số La Mã đã học.

2. Kỹ năng: Rèn cho kỹ năng đọc, viết và nhận biết giá trị của các số La Mã.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4a, b.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, một số que diêm.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút): - TBHT tổ chức trò chơi: “Gọi thuyền”. Nội dung về đọc, viết số La Mã. - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.

2. HĐ thực hành (25 phút):

* **Mục tiêu:** Biết đọc, viết và nhận biết giá trị của các số La Mã đã học.

* **Cách tiến hành:**

Bài 1:

(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)

- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.

- Giáo viên cùng cố xem đồng hồ ghi bằng số La Mã 9 giờ đúng, giờ hơn và giờ kém).

Bài 2: (Trò chơi “Xì điện”)

- Giáo viên tổ chức trò chơi “Xì điện” để hoàn thành bài tập.

- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.

Bài 3: (Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”)

- Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.

- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.

Bài 4 (a, b):

(Cá nhân – Cả lớp)

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình vẽ sách giáo khoa -> xếp hình theo yêu cầu của bài.

- Giáo viên trợ giúp học sinh M1 hoàn thành sản phẩm (như hình sách giáo khoa trang 122)

- Giáo viên đánh giá bài của học sinh, khen ngợi khích lệ...

Bài 5: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)

- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.

- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ kết quả:

A. 4 giờ

B. 8 giờ 155 phút

C. 8 giờ 55 phút hay 9 giờ kém 5 phút

- Học sinh tham gia chơi.

I -> một

III -> ba

IV -> bốn

VI -> sáu

VII -> bảy

IX -> chín

XI -> chín

VIII -> tám

XII -> mười hai.

- Học sinh tham gia chơi.

+ Đáp án Đúng: giờ thẻ mặt đỏ.

+ Đáp án Sai: giờ thẻ mặt xanh.

- Cả lớp thực hiện làm vào vở.

- Học sinh tham gia thi xếp nhanh, xếp đúng.

- Học sinh trưng bày sản phẩm.

- Chia sẻ cách xếp hình với bạn.

- Nhận xét, bổ sung

- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.

3. HĐ ứng dụng (3 phút)	- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi: “Đố bạn”: Có 4 que diêm, xếp được những chữ số la mã nào?
4. HĐ sáng tạo (2 phút)	- Tìm hiểu thêm một số cách xếp số la mã khác.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

NHẢY DÂY. NÉM BÓNG TRÚNG ĐÍCH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết nhảy dây kiểu chụm 2 chân và thực hiện đúng cách so dây, chao dây, quay dây, động tác nhảy dây nhẹ nhàng.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.


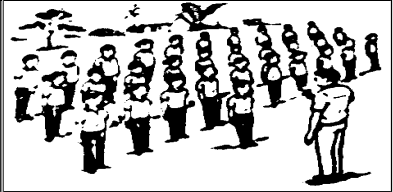

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.


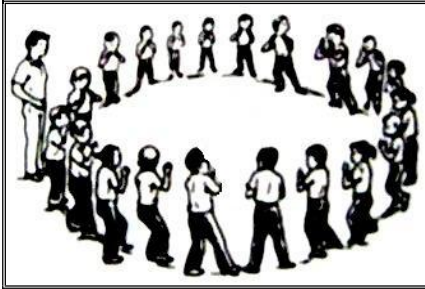
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.
- **Phương tiện:** Còi, 2 em một dây nhảy, bóng cao su nhỏ, kẻ sân cho trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Chạy chậm thành 1 hàng dọc xung quanh sân tập. - Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cẳng tay, đầu gối, hông, vai. - Ôn bài thể dục phát triển chung. - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” 	1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 3-4’, 1 lần 1-2’, 1 lần	 
2. PHẦN CƠ BẢN Nhảy dây kiểu chụm hai chân <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia tổ tập luyện theo các khu vực do tổ trưởng điều khiển tổ 	10-12’	

<p>mình, từng đôi thay nhau người nhảy, người đếm số lần. Có thể nhảy có và không có bước đệm.</p> <p>- Các tổ thi nhảy dây. Học sinh đồng loạt nhảy, tính trong một lượt, tổ nào có nhiều người nhảy được lâu nhất là thắng và được cả lớp biểu dương.</p> <p>Trò chơi “Ném trúng đích”</p> <p>- Giáo viên nêu tên trò chơi, cùng học sinh nhắc lại cách chơi, sau đó tổ chức cho cả lớp cùng chơi. Giáo viên theo dõi biểu dương.</p>	<p>7 - 8'</p>	
<p>3. PHÂN KẾT THÚC:</p> <p>- Đứng thành vòng tròn thả lỏng, hít thở sâu.</p> <p>- Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét giờ học.</p> <p>- Về nhà ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân.</p> <p>- Giải tán.</p>	<p>1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

LUYỆN TIẾNG VIỆT:

.....

KĨ NĂNG SỐNG:

LỢI ÍCH, TÁC HẠI CỦA INTERNET

.....

Thứ sáu ngày 1 tháng 3 năm 2019

CHÍNH TẢ (Nghe - viết):

TIẾNG ĐÀN